

Số: 209 /2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *N đơn*: anh Mai Văn N, sinh năm 1985.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1990.

Trú tại: ấp AT, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị Ngọc P. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 190 ngày 12/06/2020 của UBND xã A, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Thanh D, sinh ngày 4/5/2016, Sau khi ly hôn, chị P được tiếp tục nuôi con chung và chị P tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau này vì lợi ích của con chung hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng anh N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000145 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh N được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- **UBND xã A;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền